

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/HSST

Ngày 20/12/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Tiến Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Thiệp.

Bà Lý Thị Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tham gia phiên tòa: Bà Bạc Thị Thoản - Kiểm sát viên.

Ngày 20/12/2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2022/TLST-HS ngày 22/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐXXST-HS ngày 06/12/2022 đối với các bị cáo:

1. Quàng Văn C; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 04/10/2003 tại xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản T, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kháng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông : Quàng Văn T, sinh năm : 1982 và bà : Quàng Thị D, sinh năm : 1986; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án : Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/9/2022 cho đến nay, có mặt.

2. Lò Văn M; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 11/11/2004 tại xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 10 tháng 12 ngày); Nơi cư trú: Bản T, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kháng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông : Lò Văn H, sinh năm : 1963 và bà : Quàng Thị H, sinh năm : 1964; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án : Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/9/2022 cho đến nay, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn M: Ông **Đàm Mạnh Hùng**, Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 00 phút, ngày 23/9/2022 Đội cảnh sát hình sự Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực bản Pán, xã Chiềng Ly, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang Quàng Văn C và Lò Văn M có hành vi có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm : Một gói giấy màu trắng bên trong có chứa cục bột màu trắng nghi là Heroine (C và M khai là Heroine).

Ngày 23/9/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã tiến hành bóc mở niêm phong cân tịnh bột cục màu trắng trong gói giấy màu trắng có khối lượng 0,18 gam trích rút toàn bộ 0,18 gam ký hiệu C1 gửi giám định chất và loại ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 1508 /KL ngày 27/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu C1 là ma túy; loại Heroine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,18 gam. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Quá trình điều tra bị cáo Quàng Văn C, Lò Văn M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 23/9/2022, Quàng Văn C đang đi bộ trong bản thì gặp Lò Văn M . Khi gặp nhau C rủ M “ *Có tiền không, mình góp tiền để đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng*”. M đồng ý, C góp 50.000 đồng, M góp 40.000 đồng. Sau đó M cầm số tiền góp 90.000 đồng rồi cả hai đi bộ xuống thị trấn Thuận Châu để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi C và M đi đến khu vực tiểu khu 1, thị trấn Thuận Châu , huyện Thuận Châu thì gặp và hỏi mua được của một nam thanh niên người dân tộc Kinh (C, M không biết tên và địa chỉ) đang đứng ven đường được một gói giấy màu trắng bên trong có chứa cục bột màu trắng có chứa một ít Heroine với giá 90.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, C cầm gói ma túy ở tay phải rồi cùng M đi tìm ma túy để sử dụng. Khi đi đến khu vực bản Pán xã Chiềng Ly, huyện Thuận Châu thì gặp tổ công tác Công an huyện Thuận Châu yêu cầu kiểm tra ma túy. Quá trình kiểm tra tổ công tác đã phát hiện nên tổ công tác bắt giữ C và M cùng vật chứng và đưa về Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Chiềng Ly, huyện Thuận Châu để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra xác định được Lò Văn M, sinh ngày 11/11/2004, tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội là ngày 23/9/2022 Lò Văn M 17 tuổi 10 tháng 12 ngày là người dưới 18 tuổi.

Tại bản cáo trạng số: 169/CT-VKS ngày 21/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố Quàng Văn C, Lò Văn M tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, Quàng Văn C, Lò Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích

đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Quàng Văn C, Lò Văn M phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm o khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Quàng Văn C từ 20 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 23/9/2022).

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò Văn M từ 14 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 23/9/2022).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo Quàng Văn C theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lò Văn M là người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại khoản 6 Điều 91 Bộ luật hình sự.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy: Một mảnh giấy màu trắng + một vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu. Các vật chứng trên được cho vào cùng một phong bì thư niêm phong, dán kín.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Ý kiến của Trợ giúp viên ông Đàm Mạnh Hùng người bào chữa cho bị cáo Lò Văn M trong bản luận cứ bào chữa và ý kiến của bị cáo Lò Văn M: Nhất trí như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, về việc không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, xử lý vật chứng và án phí. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo khi phạm tội là người dưới 18 tuổi, chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bản thân bị cáo tuổi đời còn trẻ, trình độ hiểu biết, nhận thức pháp luật chưa đầy đủ, khả năng nhận thức về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội còn nhiều hạn chế, là người dân tộc thiểu số ít người, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt chính cho bị cáo với mức 10 tháng tù, là phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời phù hợp với nhân thân và các tình tiết khác liên quan đến vụ án, tạo cơ hội cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

Ý kiến đối đáp tranh luận của đại diện Viện kiểm sát: Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội bị cáo Lò Văn M tàng trữ trái phép khối lượng ma

túy là 0,18 gam loại Heroine, nhân thân bị cáo là người nghiện ma túy là nhân thân xấu, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự, an ninh xã hội tại địa phương. Hành vi phạm tội của bị cáo có mức án quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự có mức án từ 01 năm đến 05 năm, do đó Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đưa ra lời đề nghị với mức hình phạt từ 14 đến 18 tháng tù là hoàn toàn phù hợp do đó việc bị cáo Lò Văn M, người bào chữa đưa ra lời đề nghị xét xử mức án 10 tháng tù đại diện Viện kiểm sát không nhất trí và giữ nguyên quan điểm luận tội.

Người bào chữa và bị cáo Lò Văn M không có ý kiến tranh luận đối đáp đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lò Văn M : Bị cáo đã nhận ra hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo hình phạt mức thấp nhất để bị cáo sớm được trở lại cộng đồng xã hội, trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

Lời nói sau cùng của bị cáo Quàng Văn C : Nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Nay bị cáo đã nhận ra hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo hình phạt mức thấp nhất để bị cáo sớm được trở lại cộng đồng xã hội, trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo Lò Văn M không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Về thủ tục tố tụng : Đến thời điểm xét xử (ngày 20/12/2022) bị cáo Lò Văn M trên 18 tuổi do đó vụ án được xét xử theo thủ tục thông thường.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Quàng Văn C, Lò Văn M nhận thấy : Ngày 23/9/2022 tại bản Pán, xã Chiềng Ly, huyện Thuận Châu đã bắt quả tang các bị cáo Quàng Văn C và Lò Văn M về hành vi cất giữ trái phép 0,18 gam chất ma túy, loại Heroine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, các bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với: Lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản

niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong kiểm tra vật chứng và niêm phong lại; Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định và niêm phong; Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La.

[3] Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận : Các bị cáo Quàng Văn C, Lò Văn M là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo Lò Văn M khi thực hiện hành vi phạm tội là người dưới 18 tuổi, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi cất giữ trái phép tàng trữ 0,18 gam chất ma túy, loại Heroine nhằm mục đích nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân của các bị cáo đã phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như quan điểm truy tố, luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật với mức đề nghị xét xử các bị cáo là hoàn toàn phù hợp. Do vậy lời bào chữa của bị cáo Lò Văn M, của người bào chữa cho bị cáo Lò Văn M là không có căn cứ chấp nhận.

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Lò Văn M mới 17 tuổi 10 tháng 12 ngày nhận thức pháp luật còn hạn chế nên quyết định hình phạt phải đảm bảo nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội cần áp dụng đối với bị cáo chương XII những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội (Điều 90, Điều 91, Điều 98, Điều 101 Bộ luật hình sự).

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự, an ninh xã hội tại địa phương. Do đó cần có mức hình phạt phù hợp nhằm răn đe giáo dục đối với các bị cáo, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân, vai trò của các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Quàng Văn C là người xúi giục bị cáo Lò Văn M là người dưới 18 tuổi phạm tội là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lò Văn M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Quàng Văn C, Lò Văn M đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Các bị cáo tuổi đời còn rất trẻ, sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, là người dân tộc thiểu số ít người, nhận thức pháp luật có phần hạn chế đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân : Bị cáo Quàng Văn C, Lò Văn M phạm tội lần đầu chưa có tiền án, tiền sự.

Về vai trò đồng phạm : Các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, trong đó Quàng Văn C giữ vai trò khởi xướng, xúi giục, rủ rê, chuẩn bị tiền để đi mua ma túy. Bị cáo Lò Văn M, giữ vai trò đồng phạm tích cực, góp tiền và trực tiếp mua ma túy. Do đó cần áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự để cá thể hóa hành vi phạm tội của mỗi bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung : Bị cáo Quàng Văn C sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản riêng, không có đủ điều kiện, khả năng thi hành hình phạt bổ sung nên không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Bị cáo Lò Văn M là người dưới 18 tuổi phạm tội nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 91 Bộ luật hình sự.

[6] Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ: Bị cáo Quàng Văn C, Lò Văn M khai mua của một người đàn ông dân tộc Kinh tại khu vực tiểu khu 1, thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu với giá 90.000 đồng vào ngày 23/9/2022, nhưng do C, M không biết họ tên, tuổi và địa chỉ cư trú của người đàn ông này nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ điều tra xử lý.

[7] Vật chứng vụ án: Đối với một mảnh giấy màu trắng + một vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu. Các vật chứng trên được cho vào cùng một phong bì thư niêm phong, dán kín là công cụ phạm tội và vật không có giá trị sử dụng do đó cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

[8] Về án phí: Các bị cáo Quàng Văn C, Lò Văn M là người dân tộc thiểu số sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo Lò Văn M là hộ cận nghèo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[9] Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo Quàng Văn C, Lò Văn M phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Quàng Văn C 22 (Hai mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 23/9/2022).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo Quàng Văn C.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò Văn M 16 (Mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 23/9/2022).

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 91 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lò Văn M.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu tiêu hủy: Một phong bì niêm phong dán kín, mặt trước ghi : Vật chứng nhập kho vụ Quàng Văn C cùng đồng phạm - Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 23/9/2022. Mặt sau phong bì, dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số: 023610, đề lên các mép dán của phong bì và trên giấy niêm phong có đầy đủ các chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, người bị bắt và hai hình dấu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu: Bên trong có một mảnh giấy màu trắng + Một vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/11/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thuận Châu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu).

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Quàng Văn C, Lò Văn M.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Thuận Châu (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- CA huyện Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn M;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Tiến Hải

